

(Kèm theo quyết định số: / QĐ - CĐ CTIM ngày: / /)
của Hiệu trưởng Trường cao đẳng BC Công nghệ & Quản trị doanh nghiệp

Lớp Học: Công nghệ kỹ thuật môi trường - K10 Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường Hệ ĐT: Cao đẳng chính quy

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		LỚP HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI (LV,ĐA) TN			TBC TKHOÁ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
							KTXLCT	QLMT	KHTTHCM		
1	07109C0036	Nguyễn Hưng	Phú	KTMT10	29/08/1989	TP.HCM	8.0	9.0	7.5	6.65	TB khá
2	07109E0030	Nguyễn Thị	Hòa	KTMT10	30/12/1989	Bình Định	8.0	9.5	8.5	7.19	Khá
3	0810080005	Mai Thúy	Dương	KTMT10	15/08/1990	Tiền Giang	9.0	6.0	5.0	6.77	TB khá
4	0810080007	Hoàng Thị	Hương	KTMT10	14/08/1989	Lạng Sơn	9.5	9.0	8.5	7.46	Khá
5	0810080008	Phạm Thị Thu	Hiền	KTMT10	05/02/1989	Thanh Hóa	8.5	9.0	8.5	7.11	Khá
6	0810080018	Trần Thị	Thanh	KTMT10	11/06/1987	Đồng Nai	8.0	6.0	5.0	6.79	TB khá
7	0810080019	Nguyễn Bình	Thường	KTMT10	11/03/1990	Bình Định	8.5	9.5	8.5	7.32	Khá
8	0810080020	Võ Cẩm	Thúy	KTMT10	24/12/1990	Cà Mau	8.0	9.5	6.0	7.06	Khá
9	0810080021	Nguyễn Thị Đài	Trang	KTMT10	23/02/1990	Ninh Thuận	9.0	9.0	7.5	7.39	Khá
10	0810080022	Phạm Thị Yến	Trang	KTMT10	19/02/1989	Tp.HCM	7.0	6.0	5.0	6.31	TB khá

Tổng Số: 10

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TP.Hồ Chí Minh , ngày/..../ 20....
Người lập bảng

ThS. Nguyễn Thế Lực